

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số CBCL: 16/THAICOM GROUP/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: : **Công ty Cổ Phần Tập Đoàn THAICOM.**

Văn phòng: Tòa nhà 168 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: +84 2213997457

E-mail: thaicom360thaicom@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900347903

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 26/2019/GCNATTP-SCT Ngày Cấp 30 tháng 12 năm 2019/Nơi cấp: Sở Công Thương Tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước Chanh Dây 360®

2. Thành phần: Nước, đường kính, đường HFCS, nước cốt chanh dây cô đặc (5 g/l), nước cốt táo cô đặc (3 g/l), chất điều chỉnh độ axit (INS 330, INS 331iii), chất ổn định (INS 415), chất bảo quản (INS 211), màu thực phẩm tổng hợp (INS 110, INS 102), chất điều vị (INS 955), hương tạo đục tự nhiên và tổng hợp, hương chanh giống tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Lon nhôm: 18 tháng, chai pet 12 tháng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Lon nhôm 240 ml, 250 ml, 305 ml, 315 ml, 318 ml, 320ml. Chai Pet 240 ml, 250 ml, 305 ml, 320 ml, 350 ml, 355 ml, 380 ml.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: : **Công ty Cổ Phần Tập Đoàn THAICOM**

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 16 của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Thaicom (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Trí Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAICOM		TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT SỐ: 16
SẢN PHẨM	Nước Chanh Dây 360®	<i>Có hiệu lực từ ngày ký</i>

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dung dịch lỏng.
- Màu sắc: màu vàng đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi vị: mùi thơm đặc trưng của sản phẩm chanh dây, vị ngọt hài hòa.

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliform	CFU/ml	10
3	E.coli	CFU/ml	0
5	Streptococci faecal	CFU/ml	0
6	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	0
7	Staphylococcus aureus	CFU/ml	0
8	Clostridium perfringens	CFU/ml	10

3. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Pb	mg/kg	0,05
2	As	mg/kg	0,1
3	Cd	mg/kg	1,0
4	Pb	mg/kg	0,05
5	Cu	mg/kg	2,0
6	Zn	mg/kg	5,0

4. NSX/HSD: 18 tháng (Ghi dưới đáy lon)

5. Số lô sản xuất: Ghi dưới đáy lon

6. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

7. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm.

8. Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn. Không sử dụng sản phẩm khi bao bì không còn nguyên vẹn hay hở nắp.



360 CHANH DÂY

Passion Fruit



HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO
CHUẨN HỘI NHẬP



HỆ THỐNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
ISO 22000:2018



Sản phẩm đã đạt chất lượng
do cơ quan Thực phẩm
và Dược phẩm Mỹ cấp
Số: 18478660560



NƯỚC CHANH DÂY 360

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 320 ml

Nutritional information per 320ml

Năng lượng/Energy	122 kcal
Carbohydrate	27.4
Dường/Sugar	23.9
Chất đạm/Protein	0.9
Chất béo/Fat	0.0

Sản phẩm chất lượng cao của:

High quality product of:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAICOM

THAICOM GROUP



Net content: 320 ml
The tích thực: 320 ml

Văn phòng: Tòa nhà 108 Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Sân xuất xứ: Thôn Ngọc Lặc, xã Tráng Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
Chiều: 108 Ngọc Khánh Building, Ba Đình District, Hanoi, Vietnam.
Factory: Ngọc Lặc Hamlet, Tráng Trác Commune, Văn Lâm District, Hưng Yên Province, Vietnam.
Tel: +84.221.399.7457
Email: traicom@thaicom.com@gmail.com
Thành phần: Nước, đường kính, đường HFCS mức độ cao nhất (đạt 5g/l), nước cốt chanh (0.8%), chất điều vị tự nhiên (INS 415), chất tạo ngọt tự nhiên (INS 415), chất màu (INS 110, INS 102), chất điều vị nhân tạo (INS 110, INS 102), chất điều vị (INS 550).
Hàng hóa này đã được nghiên cứu kỹ lưỡng, không chứa chất gây dị ứng.
NSX, HSD, số lô: Xem dưới đây.
Hương dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp, hoặc hòa với nước lạnh.
Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm.
Cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn. Không sử dụng sản phẩm khi bao bì không còn nguyên vẹn hay nở rộp.
Ingredients: Water, sugar, HFCS super, passion fruit juice concentrates (5 g/l), apple juice concentrates (3 g/l), acidity regulators (INS 330, INS 331), stabilizers (INS 415), preservative (INS 211), synthetic food coloring (INS 110, INS 102), sweetener (INS 950), natural and synthetic odorizing agent, flavour.
MFG, Exp. lot no.: See the bottom of the can.
Instruction of usage: Ready to serve, better served chilled.
Storage instructions: Store in a cool, dry place, avoid direct sunlight on the product.
Safety warning: Do not use expired products.
Do not use the product when its packaging is not intact, or it is opened.
Xuất xứ: Việt Nam/Vietnam in Vietnam

Số/No: 2020/2859/TN4/01

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/*Name of sample*: **Nước chanh dây 360®**
 2. Khách hàng/*Customer*: Công ty Cổ phần Tập Đoàn ThaiCom
 Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 3. Số lượng mẫu/*Quantity*: 06 lon
 4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving*: 08/12/2020
 5. Tình trạng mẫu/*Status of sample*: Mẫu trong lon kín, nguyên sản phẩm
 6. Thời gian thử nghiệm/*Test duration*: Từ ngày/*From*: 08/12/2020 đến ngày/*To*: 18/12/2020

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	Không có/ nil
2.	<i>E.coli</i> (*)	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	Không có/ nil
3.	<i>Coliforms</i> (*)	CFU/mL	ISO 4832:2006	Không có/ nil
4.	<i>Streptococci faecal</i> (*)	CFU/mL	ISO 7899:2010	Không có/ nil
5.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	CFU/mL	ISO 16266:2006	Không có/ nil
6.	<i>C. perfringens</i> (*)	CFU/mL	ISO 7937:2004	Không có/ nil
7.	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	CFU/mL	ISO 21527-1,2:2008	Không có/ nil
8.	<i>Coagulase positive staphylococci</i> (*)	CFU/mL	ISO 6888-1:1999	Không có/ nil
9.	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0,03)
10.	Piperonyl butoxide	µg/L	TN4/HD/N3-238 GC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=20)
11.	Hàm lượng Patulin	µg/L	TN4/HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=1,0)
12.	Diphenylamin	µg/L	TN4/HD/N3-238 GC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=20)
13.	Propargit	mg/L	AOAC 975.02	Không phát hiện (LOD=0,02)

Ghi chú: LOD là giới hạn phát hiện của phương pháp, (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS


Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**


Đỗ Văn Thích



GIÁM ĐỐC


PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Chanh Hào

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.